

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) của tỉnh Bến Tre

Thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản đề ra trong Kế hoạch của Chính phủ; nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh tìm hiểu về tầm quan trọng và sự tác động của Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (sau đây gọi tắt là Hiệp định EVFTA) đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả những nội dung cụ thể của Hiệp định EVFTA.

2. Yêu cầu

- Cần phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng sáng tạo của tất cả các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân; xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành; tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình thực hiện Hiệp định EVFTA.

- Các hoạt động thực hiện phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thực hiện Hiệp định EVFTA.

3. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1 (năm 2020): tập trung vào các nhiệm vụ sau:

+ Hoàn tất các công việc liên quan đến việc ban hành các văn bản cần thiết để thực hiện Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh.

+ Quán triệt về sự cần thiết và lợi ích của việc thực hiện Hiệp định EVFTA trong toàn bộ các Sở, ban, ngành tỉnh và yêu cầu tất cả các cơ quan xây dựng kế hoạch riêng của ngành mình trong việc triển khai thực hiện Hiệp định EVFTA.

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền có hệ thống, bài bản về Hiệp định EVFTA ở các cấp độ khác nhau, đặc biệt lưu ý các nội dung có tính chuyên sâu, mang tính cấp thiết với các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân, hạn chế các hoạt động tuyên truyền khái quát chung chung.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2021 trở đi) tập trung vào các nhiệm vụ sau:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện việc sửa đổi, ban hành các văn bản để thực hiện Hiệp định EVFTA.

+ Tiếp tục thực hiện việc tập huấn, đào tạo các cán bộ làm việc tại các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp về Hiệp định EVFTA, có cơ chế đánh giá hiệu quả của việc tập huấn, đào tạo.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành hàng trong tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường của các nước EU

1.1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về Hiệp định EVFTA và các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành, Trung ương đến các đối tượng có liên quan, nhất là các đối tượng có thể chịu tác động như: nông dân, cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc có liên quan. Tuyên truyền về quyết tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính; nỗ lực hành động, kiến tạo vì doanh nghiệp và người dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, tham gia đầu tư sản xuất, kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư: Thủ tục thu hút đầu tư, chính sách đất đai, xây dựng, môi trường, tiếp cận điện năng, chính sách thuế, xuất nhập khẩu,... đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm tuyên truyền,

quảng bá hình ảnh của tỉnh, đồng thời tạo sự đồng thuận của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chú trọng các hình thức tuyên truyền, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, các lớp tập huấn, hội thảo, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, chương trình phát thanh truyền hình nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần để thực thi hiệu quả Hiệp định EVFTA. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm công, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông, lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường, ... về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định EVFTA.

- Thực hiện tốt công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước để các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước đối tác EVFTA nói riêng và các đối tác nói chung; dự báo nhu cầu của thị trường trong nước và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

- Sở Công Thương là cơ quan đầu mối thông tin về Hiệp định EVFTA để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định EVFTA và các FTA mà Việt Nam tham gia. Đồng thời thông tin cụ thể về các chủ trương, chính sách của tỉnh trong việc sẵn sàng tham gia hội nhập theo các hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và UBND cấp huyện:

- Định hướng công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan báo chí để bảo đảm thực hiện các mục tiêu tuyên truyền đã đặt ra thông qua việc cung cấp tài liệu tuyên truyền về Hiệp định EVFTA.

- Phối hợp tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Hiệp định EVFTA và việc tham gia của Việt Nam, định hướng dư luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia Hiệp định EVFTA.

2. Công tác xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Các Sở, ngành liên quan chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan nhằm phát hiện những nội dung chưa phù hợp; kịp thời tham mưu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và phù hợp với Hiệp định EVFTA. Thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2.2. Sở Công Thương:

- Thường xuyên liên hệ với các cơ quan thuộc Bộ Công Thương, Tham tán Thương mại các nước EU để nắm bắt thông tin về xây dựng, hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi Hiệp định EVFTA. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định EVFTA.

- Thông qua các cơ quan thuộc Bộ Công Thương nắm các quy định, chính sách thuế, quy chuẩn sản phẩm, các rào cản kỹ thuật của nước tham gia EVFTA để phổ biến đến các doanh nghiệp trong tỉnh.

2.3. *Sở Kế hoạch và Đầu tư*: làm cơ quan đầu mối thực hiện nắm bắt thông tin từ các doanh nghiệp thực thi Hiệp định EVFTA và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ các đối tác nước ngoài trong quá trình thực thi Hiệp định EVFTA. Khi xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh hàng quý, quan tâm cập nhật và chỉ ra những bất cập, thách thức về kinh tế, về xã hội, về thu ngân sách, về lĩnh vực lao động, về lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin,...

2.4. *Các Sở, ngành khác*: chủ động bám sát vào chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, trên cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các chủ trương, chính sách bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

3.1. *Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện*:

- Hỗ trợ nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ, sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, có lợi thế cạnh tranh, sử dụng công nghệ cao. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thêm nhiều sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia.

- Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân phù hợp với các cam kết quốc tế; đồng thời chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

- Đẩy mạnh triển khai các Chương trình Xúc tiến thương mại, phát triển Thương mại điện tử, công tác khuyến công của tỉnh để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm, mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp, sản phẩm của tỉnh. Chủ động phối hợp với các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài và các cơ quan có liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh mở rộng thị trường xuất khẩu; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp tỉnh trong trường hợp có tranh chấp thương mại. Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia đoàn xúc tiến thương mại, tìm hiểu thị trường, quảng bá sản phẩm

tại các nước EU; tổ chức, thông tin các hội chợ, triển lãm thương mại đến các doanh nghiệp tham gia; tổ chức các hội chợ, giao thương trực tuyến giúp các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

- Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các dự án thân thiện với môi trường, có công nghệ tiên tiến, tạo ra phương thức sản xuất kinh doanh mới mang lại giá trị gia tăng và có cam kết chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với các doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành các chuỗi cung ứng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục đầu tư và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Duy trì đường dây nóng tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp được tháo gỡ khó khăn vướng mắc một cách kịp thời, nhanh chóng, chính xác. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để hướng dẫn hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

3.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp thực tế, gắn với thị trường và thích nghi biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công nghiệp hóa hoạt động sản xuất nông nghiệp từ khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ, nhất là công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; thực hiện có hiệu quả việc tổ chức sản xuất theo hướng chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới sản xuất kinh doanh theo quy mô lớn gắn với liên kết doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm nông thủy sản, nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí và tăng thu nhập cho từng hộ nông dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất: Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, chủ yếu là nông nghiệp công nghệ cao; đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, cơ giới hóa, ứng dụng công

nghe cao nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả của ngành; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đẩy mạnh việc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh; tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ đối ngoại, kiến thức đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại ngữ, nghi thức lễ tân, đàm phán, giao tiếp quốc tế, các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết,... cho lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại nhằm cập nhật bối cảnh, tình hình khu vực và thế giới, nâng tầm kiến thức để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3.5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

- Đẩy mạnh việc dạy nghề và gắn kết đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đặc biệt là trong các ngành kỹ thuật - công nghệ, luật, tài chính,... Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, nâng cao chất lượng của sàn giao dịch việc làm, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp khai thác hiệu quả thông tin trên sàn giao dịch việc làm của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa đào tạo nghề, đặc biệt là nhóm ngành nghề tham gia Hiệp định EVFTA.

- Hoàn thiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tiếp tục xây dựng chương trình, phương pháp đào tạo, đánh giá giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và việc làm bền vững; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại lao động và đào tạo lao động kỹ thuật chất lượng cao đủ năng lực tham gia hoạt động sản xuất quy mô lớn và kinh doanh dựa trên công nghệ hiện đại.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3.6. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tăng cường công tác tham mưu, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản xuất cho các doanh nghiệp và các ngành sản xuất. Thực hiện tốt công tác cảnh báo sớm về các biện pháp

phòng vệ thương mại đồng thời tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để thông tin và hướng dẫn doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh trong thương mại quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Điểm Thông báo và Hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Điểm TBT Bến Tre) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin về thị trường có liên quan đến hàng rào kỹ thuật trong thương mại, nhất là đối với các mặt hàng nông, thủy sản có thế mạnh của tỉnh.

3.7. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

- Tập trung phát triển hạ tầng, dịch vụ, nguồn nhân lực thông tin và truyền thông; từng bước hoàn chỉnh cơ chế, chính sách quản lý phát triển thông tin và truyền thông. Xây dựng chính quyền điện tử hướng đến xây dựng Chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả đưa thông tin chính thống với bên ngoài, hạn chế những tác động tiêu cực của những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3.8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

- Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mang nét đặc thù sông nước, miệt vườn của Bến Tre, kết hợp tham quan làng nghề, di tích lịch sử-văn hóa, ưu tiên phát triển các dự án phục vụ vui chơi giải trí, phố đi bộ, chợ đêm, khu mua sắm,... về đêm để đa dạng hóa sản phẩm, tăng thời gian lưu trú của du khách và tăng hiệu quả kinh doanh du lịch, thu hút khách quốc tế đến Bến Tre, góp phần xuất khẩu tại chỗ thông qua thu hút du khách nước ngoài, tăng thu ngoại tệ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Phát triển du lịch tỉnh Bến Tre đến năm 2030.

3.9. Văn phòng UBND tỉnh:

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; rà soát các thủ tục hành chính để kiến nghị cắt giảm những thủ tục rườm rà, phức tạp, không cần thiết, không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, các ngành có liên quan và các tổ chức công đoàn:

- Đề xuất các chính sách, biện pháp cụ thể nhằm củng cố, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở, doanh nghiệp. Thường xuyên quan tâm đến đời sống công nhân, người lao động, đảm bảo các điều kiện, môi trường làm việc theo đúng cam kết hội nhập và quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các tiêu chuẩn, cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về việc thành lập mới, tổ chức hoạt động của các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp, đặc biệt là tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trên cơ sở đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh ổn định.

- Đổi mới nội dung và phương thức, tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, giảm thiểu các tranh chấp, xung đột, tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

5.1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan: thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, các nhóm đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực thi các Hiệp định Thương mại tự do.

5.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Rà soát, đánh giá những tác động của Hiệp định EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... có giải pháp giúp người lao động bị mất việc làm do không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

- Quan tâm thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng trưởng với chính sách an sinh xã hội, đảm bảo kết hợp hài hòa giữa lợi ích trước mắt và lâu dài. Cải thiện các vấn đề về môi trường, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, nhất là đời sống, sinh hoạt của người dân quanh các khu công nghiệp.

5.3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Về đa dạng sinh học: phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong duy trì, phát triển sáng kiến hợp tác Đa Núp – Mê Công thuộc Diễn đàn hợp tác, đối thoại Á – Âu (ASEM) qua Bản ghi nhớ về hợp tác giữa tỉnh Bến Tre và tỉnh Tun-chê-a, nước Ru-ma-ni tại ASEM 10, năm 2014 và Thỏa

thuận hợp tác ngày 01/3/2019 trong triển khai dự án “Thành lập thí điểm khu bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững du lịch sinh thái và Trung tâm tri thức về phát triển du lịch sinh thái tại Đồng bằng sông Mê Công” giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Viện Nghiên cứu và Phát triển quốc gia đồng bằng Đa Nuýp, Khu dự trữ sinh quyển Đồng bằng Đa Nuýp.

- Về biến đổi khí hậu: chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu nhằm góp phần thực hiện các Điều ước quốc tế về biến đổi khí hậu mà Việt Nam là thành viên; Kế hoạch thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

- Về Quản lý bền vững nguồn tài nguyên biển: chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, UBND 3 huyện ven biển, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp bảo tồn và quản lý dài hạn, khai thác bền vững nguồn tài nguyên sinh vật biển được quy định tại Công ước UNCLOS.

5.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện:

Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông tuyên truyền vận động người dân chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; từng bước nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản như:

- Không canh tác gây hại cho cây trồng, vật nuôi và sức khỏe con người; gây ô nhiễm môi trường, suy thoái và cạn kiệt tài nguyên đất, nước và đa dạng sinh học; không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

- Không sử dụng ngư cụ bị cấm, sử dụng loại nghề bị cấm để khai thác thủy sản; không để tàu khai thác thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài; bắt buộc chủ tàu cá khai thác xa bờ hoặc thuyền trưởng phải thực hiện ghi, nộp nhật ký khai thác, báo cáo khai thác, lắp đặt, vận hành thiết bị giám sát hành trình theo quy định, bật thiết bị 24/24 giờ và kết nối trạm bờ của Chi Cục Thủy sản; không sử dụng thuốc, phụ gia, hoá chất thuộc danh mục cấm sử dụng để nuôi trồng thủy sản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể của ngành, đơn vị triển khai thực hiện hàng năm.

2. Định kỳ trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương). Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này;

báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện hàng năm; định kỳ, báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh, gửi kiến nghị về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu trên địa bàn tỉnh Bến Tre; yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: KT, TH; C.TTĐT;
- Lưu: VT.(CT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng